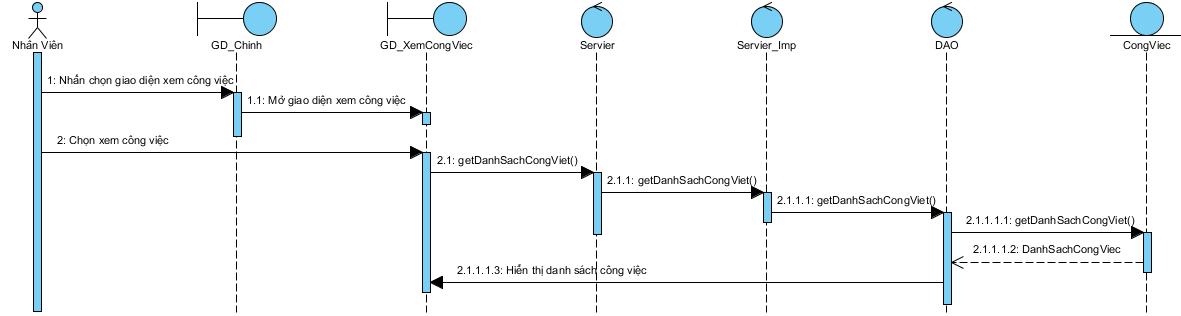
|  |
| --- |
| Tên đặt tả: Xem công việc |
| Mô tả: nhân viên sau khi đăng nhập vào hệ thống tiến hành xem thông tin, lịch trình của các công việc của bản thân |
| Tác nhân: nhân viên |
| Điều kiện trước: nhân viên đã được quản lý giao công việc trên hệ thống |
| Điều kiện sau:Danh sách các công việc hiện ra trên hệ thống |
| Luồng sự kiện chính :   |  |  | | --- | --- | | **Nhân viên** | **Hệ thống** | | 1. Nhân viên chọn xem công việc | 1. Hệ thống hiển thị danh sách các công việc và lịch trình cơ bản của các công việc | | 1. Nhân viên chọn một công việc |  | | 1. Nhân viên chọn xem thông tin | 1. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết và lịch trình cụ thể của công việc | | 1. Nhân viên xác nhân và kết thúc |  | |

**Xem công việc**

Diagram

Description automatically generated



**Đánh dấu các công việc đã hoàn thành**

|  |
| --- |
| Tên đặt tả: Đánh dấu công việc đã hoàn thành |
| Mô tả: nhân viên sau khi xem các công việc được giao bởi quản lý, tiến hành chọn một công việt đã hoàn thành và đánh dấu |
| Tác nhân: nhân viên |
| Điều kiện trước: Công việc có trên hệ thống và nhân viên đã hoàn thành công việc |
| Điều kiện sau: Công việt được đánh dấu đã hoàn thành |
| Luồng sự kiện chính :   |  |  | | --- | --- | | **Nhân viên** | **Hệ thống** | | 1. Nhân viên chọn xem công việc | 1. Hệ thống hiển thị danh sách các công việc và lịch trình cơ bản của các công việc | | 1. Nhân viên chọn công việc chưa hoàn thành |  | | 1. Nhân viên nhấp chuột vào nút đã hoàn thành | 1. Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu nhân viên xác nhận lại | | 1. Nhân viên bấm Xác nhận | 1. Hệ thống kiểm tra tình trạng công việc | |  | 1. Hệ thống chuyển tình trạng công việc thành đã hoàn thành | |
| Luồng sự kiện phụ :   |  |  | | --- | --- | | 5.1 Nhân viên bấm Hủy | 5.2 Hệ thống quay lại bước 2 | |  | 7.1 Hệ thống thông báo công việc đã được hoàn thành | | 7.2 Nhân viên xác nhận | 7.3 Hệ thống quay lại bước 2 | |

Diagram

Description automatically generated

Diagram

Description automatically generated

**Ghi chú công việc**

|  |
| --- |
| Tên đặt tả: Ghi chú công việc |
| Mô tả: nhân viên sau khi xem các công việc được giao bởi quản lý, tiến hành chọn một công việt đã hoàn thành và đánh dấu |
| Tác nhân: nhân viên |
| Điều kiện trước: Công việc có trên hệ thống và nhân viên đã hoàn thành công việc |
| Điều kiện sau: Công việt được đánh dấu đã hoàn thành |
| Luồng sự kiện chính :   |  |  | | --- | --- | | **Nhân viên** | **Hệ thống** | | 1. Nhân viên chọn xem công việc | 1. Hệ thống hiển thị danh sách các công việc và lịch trình cơ bản của các công việc | | 1. Nhân viên chọn một công việc |  | | 1. Nhân viên chọn ghi chú | 1. Hệ thống hiển thị bản ghi chú và hiển thị ghi chú có sẵn nếu có | | 1. Nhân viên tiến hành nhập, thay đổi thông tin ghi chú và bấm lưu | 1. Hệ thống hiện thông báo yêu cầu xác nhận lưu | | 1. Nhân viên bấm Xác nhận | 1. Hệ thống lưu lại ghi chú công việc | |
| Luồng sự kiện phụ :   |  |  | | --- | --- | | 6.1 Nhân viên chọn thoát | 6.2 Hệ thống thoát khỏi bản ghi chú | |  | 6.3 Quay lại bước 2 | | 8.1 Nhân viên bấm Hủy | 8.2 Hệ thống tắt thông báo | |

Diagram

Description automatically generated

Thêm nhân viên

Chart, diagram

Description automatically generated with medium confidence

Xóa nhân viên

Timeline

Description automatically generated with low confidence

Sửa thông tin nhân viên

Diagram

Description automatically generated